

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Chuẩn trình độ ngoại ngữ tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng ban, Ban Đại học và Trưởng ban, Ban Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Chuẩn trình độ ngoại ngữ tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 51/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH, ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế ngoại ngữ tiếng Anh đối với các chương trình đào tạo đại học và sau đại học không chuyên tiếng Anh (Quy chế tiếng Anh); thay thế Quyết định số 980/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH, ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc sửa đổi Điều 4 và Điều 8 của Quy chế tiếng Anh và Quyết định số 1298/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH, ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc sửa đổi Điều 9 của Quy chế tiếng Anh.



Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng, thủ trưởng các trường đại học thành viên, viện nghiên cứu, khoa trực thuộc, đơn vị chuyên môn trực thuộc ĐHQG-HCM được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học và sau đại học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Các Phó Giám đốc (để biết);
- Lưu: VT, Ban ĐH, Ban SDH.



Huỳnh Thành Đạt

**QUY CHẾ
CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ
TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo quyết định số: 170/QĐ-ĐHQG, ngày 27 tháng 02 năm 2018
của Giám đốc ĐHQG-HCM)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chuẩn trình độ ngoại ngữ đối với các chương trình đào tạo đại học và sau đại học không chuyên ngoại ngữ, bao gồm: chuẩn trình độ ngoại ngữ; văn bằng, chứng chỉ công nhận và lộ trình thực hiện.
2. Quy chế này áp dụng đối với trường đại học thành viên, viện nghiên cứu, khoa trực thuộc, đơn vị chuyên môn trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo) được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học và sau đại học.
3. Quy chế này áp dụng cho các chương trình giảng dạy bằng tiếng Việt, do cơ sở đào tạo cấp bằng.

Điều 2. Ngoại ngữ

1. Ngoại ngữ trong quy chế này được quy định là một trong sáu ngôn ngữ: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Đức, tiếng Trung Quốc và tiếng Nhật (sau đây gọi tắt là ngoại ngữ) được sử dụng trong đào tạo trình độ đại học và sau đại học.
2. Các ngoại ngữ khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và ĐHQG-HCM quy định và công nhận.

Điều 3. ĐHQG-HCM sử dụng Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (KNLNNVN), ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT để làm cơ sở tham chiếu trong việc tổ chức giảng dạy, đánh giá và công nhận chuẩn trình độ ngoại ngữ của người học.

Chương II

CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

Điều 4. Chuẩn trình độ ngoại ngữ đối với người học

1. Trình độ đại học: chuẩn trình độ ngoại ngữ tốt nghiệp tối thiểu đạt bậc 3/6 theo KNLNNVN (tương đương B1 theo CEFR).
2. Trình độ thạc sĩ: chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu vào tối thiểu đạt bậc 3/6 theo KNLNNVN (tương đương B1 theo CEFR).
3. Trình độ tiến sĩ: chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu vào tối thiểu đạt bậc 4/6 theo KNLNNVN (tương đương B2 theo CEFR).

Điều 5. Văn bằng, chứng chỉ được sử dụng để công nhận đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ

1. Văn bằng

- a) Văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ trong nước, nước ngoài mà ngành học là một trong 6 ngoại ngữ được quy định tại Khoản 1, Điều 2 Quy chế này.
- b) Văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ trong nước, nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng toàn phần trong đào tạo là một trong 6 ngoại ngữ được quy định tại Khoản 1, Điều 2 Quy chế này không qua phiên dịch, được ĐHQG-HCM công nhận văn bằng.

2. Chứng chỉ ngoại ngữ

- a) Chứng chỉ ngoại ngữ bao gồm các loại chứng chỉ, với mức tối thiểu sau đây:

- Tiếng Anh

KNLNN VN	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BUL ATS	VNU-EPT
Bậc 3 (CEFR B1)	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	PET	Preliminary	40	- Đại học: 176 - Thạc sĩ: 201
Bậc 4 (CEFR B2)	5.0	45 iBT	600 ^(*)	First FCE ^(*)	Busines Vantage ^(*)	60 ^(*)	251 ^(*)

^(*) Các chứng chỉ này không áp dụng đối với đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Các ngoại ngữ khác

KNLNN VN	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
Bậc 3 (CEFR B1)	TRKI 1	DELFB1 TCF B1	B1 ZD	HSK level 3	JLPT N4
Bậc 4 (CEFR B2)	TRKI 2	TCF B2 DELFB2	B2 ZD	HSK level 4	JLPT N2

b) Thời hạn công nhận chứng chỉ: trong thời hạn hai (02) năm tính từ ngày cấp cho đến ngày đăng ký xác nhận đạt chuẩn.

Chương III

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Điều 6. Đối với đào tạo trình độ đại học

1. Từ khóa tuyển sinh năm 2013 đến năm 2017: trường hợp người học đạt các chứng chỉ ngoại ngữ 2 kỹ năng nghe và đọc, phải bổ sung thêm chứng chỉ ngoại ngữ 2 kỹ năng viết và nói hoặc kiểm tra bổ sung 2 kỹ năng viết và nói tại cơ sở đào tạo được ĐHQG-HCM cho phép.
2. Từ khóa tuyển sinh năm 2018 trở đi: các chứng chỉ ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết.

Điều 7. Đối với đào tạo trình độ sau đại học

1. Trình độ thạc sĩ

a) Từ khóa tuyển sinh năm 2016 đến khóa 2021: chấp nhận chứng chỉ ngoại ngữ 2 kỹ năng nghe và đọc và chứng chỉ ngoại ngữ 4 kỹ năng nghe, đọc, nói và viết. Trường hợp người học đạt các chứng chỉ ngoại ngữ 2 kỹ năng nghe và đọc, cần bổ sung thêm chứng chỉ ngoại ngữ 2 kỹ năng nói và viết hoặc kiểm tra bổ sung 2 kỹ năng nói và viết tại cơ sở đào tạo được ĐHQG-HCM cho phép.

b) Từ khóa tuyển sinh năm 2022 trở đi: các chứng chỉ ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết.

2. Trình độ tiến sĩ

Áp dụng Quy chế này từ khóa tuyển đợt 2, năm 2017 trở đi.



Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ THI HÀNH

Điều 8. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo

1. Thủ trưởng cơ sở đào tạo có trách nhiệm xây dựng và ban hành những quy định chi tiết để triển khai Quy chế này.
2. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy chế này, các quy định của cơ sở đào tạo và chịu trách nhiệm về toàn bộ các hoạt động giảng dạy ngoại ngữ của cơ sở đào tạo.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tế, Quy chế này sẽ được sửa đổi cho phù hợp. Việc sửa đổi Quy chế này do Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét và quyết định.



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thành Đạt